

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh và ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Kiều Văn Đ, tên gọi khác: L; Sinh ngày: 13/9/1987 tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: xã xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn Lam L, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Kiều Văn D, Sinh năm: 1961; Mẹ: Trần Thị V, Sinh năm: 1963; Anh chị em ruột: Có 02 người, Đ là con đầu; Vợ con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/02/2013 thì chấp hành xong hình phạt tù ra trại.

- Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 18/9/2018 đến nay.

- *Người bị hại:* Chị Phan Thị Y - Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Xóm A, xã Xuân P, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Trần Đại N - Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Buôn bán

Địa chỉ: Thôn An T, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

2, Phan Văn H - Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn Gia P, xã Xuân V, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

-Người làm chứng:

1, Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Buôn bán
Địa chỉ: Xóm B, xã Xuân P, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

2, Bà Trần Thị V - Sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Buôn bán
Địa chỉ: Thôn Lam L, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/8/2018, do quen biết nhau từ trước nên Kiều Văn Đ gọi điện thoại cho chị Phan Thị Y, sinh năm 1994 trú tại xóm A, xã Xuân P, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh hỏi mượn chiếc xe đạp điện để đi làm giấy tờ gồm giấy chứng minh nhân dân và thẻ ngân hàng ATM, hẹn làm xong trả liền. Chị Y đồng ý và đưa chiếc xe đạp điện nhãn hiệu EMB NISAKI S6 Plus màu đỏ-đen cho bạn là chị Nguyễn Thị T trú tại xóm B, xã Xuân P nhờ chị T đến khu vực UBND xã Xuân Hải giao xe cho Đ. Sau khi mượn được xe, Đ đi xe lên thị trấn Nghi Xuân để làm giấy tờ, nhưng do ngày nghỉ các cơ quan không làm việc nên Đ đi xe sang Thành Phố Vinh, Nghệ An để lấy tiền nợ nhưng không lấy được, sau đó đi về nhà ở Xuân Hải nghỉ. Trong khi Đ đi làm giấy tờ có người đến đòi nợ, nên chiều cùng ngày Đ đưa xe lên nhà anh Trần Đại N trú tại thôn An T, xã Xuân G nói là xe của vợ cầm cầm xe cho anh N lấy 1.000.000 đ (một triệu đồng chẵn). Số tiền có được Đ không trả nợ mà dùng để tiêu xài cá nhân hết. Do quá hạn 03 (ba) ngày, Đ không lên lấy xe nên anh N đã bán chiếc xe đạp điện nói trên cho anh Phan Văn H trú tại thôn Gia P, xã Xuân V được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng đi lại. Còn chị Y sau khi cho Đ mượn xe, nhưng không đưa xe đến trả nên dùng điện thoại gọi nhiều lần nhưng Đ cố tình lẩn trốn không trả lời và không trả lại tài sản là chiếc xe đã mượn cho chị Y nên chị Y viết đơn trình báo gửi đến Công an huyện Nghi Xuân để tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, kết luận: 01(một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu EMBNISAKI S6 Plus, màu đen - đỏ đã qua sử dụng có giá trị: 6.666.667đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

01(một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu hiệu EMB-NISAKI-S6PLUS màu đen-đỏ, số khung: RL9YHDHUMGA05007 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện nói trên cho chị Phan Thị Y.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản, chị Y không có yêu cầu gì thêm.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Đại N là người đã cho Kiều Văn Đ cầm cầm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu hiệu EMB-NISAKI-S6PLUS

màu đen- đỏ, số khung: RL9YHDHUMGA05007 đã qua sử dụng nói trên với giá 1 triệu đồng sau đó N đã bán lại cho Phan Văn H với giá 1.500.000đồng. Quá trình trao đổi cầm cầm và mua bán N và H đều không biết tài sản này do phạm tội mà có, quá trình điều tra N đã chuộc lại chiếc xe tại H và giao cho cơ quan điều tra trả lại cho chị Y và N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1 triệu đã cầm cầm nên miễn xét.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNX ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Kiều Văn Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Đ phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn Đ mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Y không có yêu cầu gì thêm.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu tại bị cáo Đ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và buộc bị cáo Kiều Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo

Kiều Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu đã có 2 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện là con trai cả trong gia đình có bố mẹ và em gái ốm đau bệnh tật bị cáo không biết giúp đỡ bố mẹ mà đã vướng vào nợ nần và túng quẫn nên đã làm liều, lợi dụng sự quen biết bạn bè nên đã mượn chiếc xe đạp điện của chị Y cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhiều lần chị Y gọi điện thoại yêu cầu trả xe nhưng Đ cố tình lẩn trốn không nghe điện thoại và trả xe cho chị Y là chiếc xe đạp hiệu EMBNISAKI S6 Plus màu đen - đỏ có giá trị 6.666.667đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Vậy nên, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nghĩ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã lợi dụng sự quen biết bạn bè sau đó mượn xe, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội. Bản thân bị cáo nhân thân xấu có 2 tiền án. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp .

[5.1] Về vật chứng:

01(một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu EMB-NISAKI-S6PLUS màu đen- đỏ, số khung: RL9YHDHUMGA05007 đã qua sử dụng.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện nói trên cho chị Phan Thị Y, chị Y không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5.3] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã cầm cố chiếc xe đạp điện nhãn hiệu EMB-NISAKI-S6PLUS màu đen- đỏ, số khung: RL9YHDHUMGA05007 cho anh Trần Đại N với số tiền 1.000.000đ sau đó anh N bán cho anh H với giá 1.500.000đ nhưng nay anh N đã chuộc lại xe tại anh H và trả cho chị Y và anh N cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nhưng xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính cho nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Đ phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.*

- Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu tại bị cáo Kiều Văn Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Kiều Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDTC;
- THA dân sự H. Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương